TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ	*Tam Đường, ngày 14 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hàng A C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Bản CKT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Chị Sùng Thị C1, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản CKT, xã KH, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hàng A C và chị Sùng Thị C1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hàng A C và chị Sùng Thị C1 thuận tình ly hôn

- Việc nuôi con: Anh Hàng A C sẽ là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hàng A N, sinh ngày 23/01/2012 cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Sùng Thị C1 sẽ là người trực tiếp,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Hàng Thị L, sinh ngày 30/5/2013 cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Hàng A C và chị Sùng Thị C1 đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hàng A C và chị Sùng Thị C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Hàng A C và chị Sùng Thị C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hàng A C và chị Sùng Thị C1 mỗi người phải chịu 75.000 VNĐ (Bảy mươi lăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Hàng A C tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà chị Sùng Thị C1 phải nộp. Tổng cộng anh Hàng A C phải nộp 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hàng A C đã nộp 300.000 VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0001105 ngày 03 tháng 02 năm 2023 tại Chị cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, nay 150.000 đồng chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, anh Hàng A C được trả lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- UBND xã KH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết